

Số: 2042/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước chuyển nhượng
tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ ban hành về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 2228/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh về việc kế hoạch thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình năm 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc phê duyệt đơn vị tư vấn và giá dịch vụ tư vấn xác định giá trị phần vốn nhà nước, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.31/CT-ĐG/VAE ngày 31/7/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình 3402/TTr-STC ngày 30/9/2025 và Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình tại Tờ trình số 143/MTĐT-TTr ngày 29/8/2025 về việc phê duyệt giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước chuyển nhượng tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025 như sau:

- Giá trị thực tế phần vốn chủ sở hữu tại Công ty được xác định tại thời điểm ngày 31/12/2024 là: 59.226.892.419 đồng (Năm mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm mười chín đồng).

- Tổng số cổ phần tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình 3.675.675 cổ phần, trong đó: số cổ phần nhà nước sở hữu 2.995.175 cổ phần (chiếm 81,49% vốn điều lệ).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước trong Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình là 48.261.858.707 đồng.

- Tổng số cổ phần nhà nước chuyển nhượng: 588.108 cổ phần (chiếm 16% vốn điều lệ).

- Giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước chuyển nhượng: **16.114 đồng/01 cổ phần** (Mười sáu nghìn, một trăm mười bốn đồng/một cổ phần).

(Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.31/CT-ĐG/VAE ngày 31/7/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam và giá tham

chiếu giao dịch bình quân 30 phiên liên tiếp trước ngày 22/9/2025 của mã chứng khoán MQB trên sàn giao dịch Upcom)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các sở, ngành, đơn vị liên quan:

1. Sở Tài chính:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu tại Tờ trình số 3402/TTr-STC ngày 30/9/2025;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thực hiện các công việc tiếp theo để thoái vốn nhà nước đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành

2. Các sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp và ngành liên quan: Phối hợp, theo dõi, giám sát việc thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước của Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đảm bảo đúng quy trình, đúng thẩm quyền, giá trị được phê duyệt và quy định của pháp luật

3. Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình: Thực hiện việc chuyển nhượng vốn nhà nước theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo công khai, minh bạch.

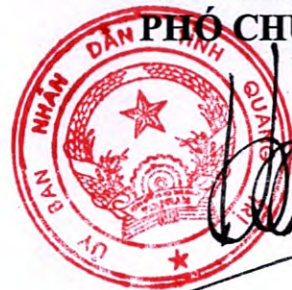
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THL. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

